

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Bộ môn: Kế toán doanh nghiệp

Khoa: Kế toán – Kiểm toán

Hung Yên, năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Vietnam accounting standards
- Mã học phần: 002301
- Số tín chỉ: 3, Số tín chỉ lý thuyết: 3, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 2
- Môn học song hành:

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp)
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần bao gồm nội dung của 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam nhưng được tổ chức, sắp xếp lại thành các nhóm chuẩn mực có tính chất giống nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có thể diễn đàn tiếp cận, ghi nhớ và vận dụng. Cụ thể, học phần được chia ra thành các nội dung: khái quát chung về Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chuẩn mực kế toán về tài sản phi tài chính, các chuẩn mực về cơ sở của báo cáo tài chính, các chuẩn mực kế toán về đơn vị báo cáo, các chuẩn mực kế toán đặc thù. Mỗi chuẩn mực kế toán được trình bày trên ba khía cạnh: giới thiệu chung về chuẩn mực, nội dung chuẩn mực và sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế. Như vậy, học phần không chỉ cung cấp có hệ thống nội dung của 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam mà còn giúp sinh viên có cái nhìn rộng hơn, khi so sánh mỗi chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế tương ứng, tạo điều kiện cho sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu các tài liệu chuyên môn, hình thành kỹ năng cho công việc tương lai.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- + Sinh viên nắm được những kiến thức cốt lõi của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.

+ Biết cách nhận diện, phân tích sự biến động của các chỉ tiêu kế toán, qua đó đánh giá biến động của các yếu tố trên Báo cáo tài chính

4.2. Kỹ năng:

+ Nhận diện được các chuẩn mực kế toán Việt Nam cần sử dụng với từng nghiệp vụ phát sinh cụ thể trong thực tiễn

+ Có khả năng đọc, hiểu, giải thích và áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam trong quá trình học tập cũng như công việc sau này.

4.3. Thái độ:

+ Nghiêm túc, tự tin, chủ động học tập

+ Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
Về kiến thức			
1	CDR1	Hiểu được những vấn đề tổng quan về hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), những điểm khác biệt cơ bản giữa VAS với IAS/ IFRS	Ngành Kế toán: 5
2	CDR2	Nắm được các vấn đề cơ bản của mỗi chuẩn mực kế toán Việt Nam, nhận diện được chuẩn mực cần áp dụng cho từng nghiệp vụ kế toán	Ngành Kế toán: 5
3	CDR3	Sử dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam về tài sản phi tài chính, về cơ sở của báo cáo tài chính, về đơn vị báo cáo trong phân tích từng nghiệp vụ cụ thể; tính toán, đánh giá sự thay đổi của từng đối tượng kế toán	Ngành Kế toán: 6
4	CDR4	Nhận diện được các yếu tố cấu thành nên báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá được sự thay đổi của các yếu tố trên báo cáo tài chính trong từng trường hợp	Ngành Kế toán: 9
Về kỹ năng			
5	CDR5	Nhận diện được chuẩn mực kế toán Việt Nam cần sử dụng trong từng nghiệp vụ kinh tế cụ thể	Ngành Kế toán: 10, 11
6	CDR6	Vận dụng chuẩn mực để ghi nhận các đối tượng kế toán trong các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập BCTC	Ngành Kế toán: 14
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)			
7	CDR7	Nghiêm túc, tự tin, chủ động học tập và làm việc nhóm	Ngành Kế toán: 25
8	CDR8	Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp	Ngành Kế toán: 23

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet. . .

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình	Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CDR	Trọng số
Điểm chuyên cần		- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CDR 7, CDR 8	10%
	Đánh giá quá trình	(1) Bài kiểm tra thường xuyên 1	Kiểm tra nội dung học tập chương 1,2	CDR 1, CDR 2, CDR 3, CDR 5
(2) Bài kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra nội dung học tập chương 3	CDR2, CDR3, CDR4, CDR5		
(3) Bài kiểm tra thường xuyên 2	Kiểm tra nội dung học tập chương 4, 5	CDR2, CDR3, CDR4, CDR5, CDR6		
Điểm thi cuối kỳ	Bài thi kết thúc học phần	Kiểm tra nội dung học tập học phần	CDR1, CDR2, CDR3, CDR4, CDR5, CDR6	70%
			Tổng:	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Đại học Tài chính - QTKD

9.2. Tài liệu tham khảo:

1. 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn kèm theo chuẩn mực
2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0989.126.436 Email: Hanh.nthhanh@gmail.com

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Nguyễn Thị Ngoan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0983.988.543 Email: ngoannguyenkt@gmail.com

10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Nguyễn Thị Vân Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0988.331.212 Email: thanhtv.tcqtkd@gmail.com

10.4. Giảng viên 4:

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0973.812.746 Email: thanhhant.tcqtkd@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Khái quát chung về Chuẩn mực kế toán Việt Nam	2		1	6	9
Chương 2: Các chuẩn mực kế toán về tài sản phi tài chính Kiểm tra thường xuyên	10	1	5	32	48

Chương 3: Các chuẩn mực về cơ sở của Báo cáo tài chính Kiểm tra giữa kỳ	8	1	3	24	36
Chương 4: Các chuẩn mực về đơn vị báo cáo	6		3	18	27
Chương 5: Các chuẩn mực kế toán đặc thù Kiểm tra thường xuyên	3	1	1	10	15
Tổng cộng	29	3	13	90	135

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VIỆT NAM

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>1.1. Khái niệm và sự cần thiết phải có chuẩn mực kế toán</p> <p>1.1.1. Khái niệm về chuẩn mực kế toán</p> <p>1.1.2. Sự cần thiết phải có chuẩn mực kế toán</p> <p>1.1.3. Phân loại chuẩn mực kế toán</p> <p>1.2. Ban hành chuẩn mực kế toán ở Việt Nam</p> <p>1.2.1. Tổ chức ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam</p> <p>1.2.2. Cơ sở soạn thảo và ban hành các Chuẩn mực kế toán</p> <p>1.3. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>1.3.1. Hệ thống các chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>1.3.2. Hệ thống các chuẩn mực kế toán Việt Nam</p> <p>1.3.3. So sánh danh mục các chuẩn mực kế toán Việt Nam tương ứng với chuẩn mực kế</p>	Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD	CDR1, CDR2, CDR7, CDR8.

		toán quốc tế		
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Ôn lại nội dung đã học - Đọc bài mới chương 2 (VAS02)	Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD	CĐR1, CĐR2, CĐR7, CĐR8.
Chương 2: CÁC CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VỀ TÀI SẢN PHI TÀI CHÍNH				
Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	16	<p>2.1. Chuẩn mực kế toán số 02 – Hàng tồn kho</p> <p>2.1.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>2.1.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.1.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>2.2. Chuẩn mực kế toán số 03 – Tài sản cố định hữu hình</p> <p>2.2.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>2.2.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.2.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>2.3. Chuẩn mực kế toán số 04 – Tài sản cố định vô hình</p> <p>2.3.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>2.3.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.3.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>2.4. Chuẩn mực kế toán số 05 - Bất động sản đầu tư</p> <p>2.4.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p>	<p>1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra</p>	CĐR2, CĐR3, CĐR5, CĐR7, CĐR8.

		<p>2.4.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.4.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>2.6. Chuẩn mực kế toán số 16 – Chi phí đi vay</p> <p>2.6.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>2.6.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.6.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	32	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung đã học - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận tình huống - Ôn tập bài kiểm tra thường xuyên số 1 - Tự học nội dung: 2.5. Chuẩn mực kế toán số 15 – Hợp đồng xây dựng 	<p>1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra</p>	CĐR2, CĐR3, CĐR5, CĐR7, CĐR8.
Chương 3: CÁC CHUẨN MỰC VỀ CƠ SỞ CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH				
Lý thuyết/ Thực hành	12	<p>3.1. Chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung</p> <p>3.1.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>3.1.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>3.1.2.1. Các yếu tố của báo cáo tài chính</p> <p>3.1.2.2. Ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính</p> <p>3.1.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>3.2. Chuẩn mực kế toán số 14 – Doanh thu và thu nhập khác</p> <p>3.2.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>3.2.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>3.2.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực</p>	<p>1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra</p>	CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR7, CĐR8.

		<p>kế toán quốc tế</p> <p>3.4. Chuẩn mực kế toán số 21 – Trình bày báo cáo tài chính</p> <p>3.4.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>3.4.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>3.4.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>3.5. Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>3.5.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>3.5.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>3.5.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	24	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung đã học - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận tình huống - Ôn tập bài kiểm tra giữa kỳ - Tự học: 3.3. Chuẩn mực kế toán số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng 	<p>1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra</p>	CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR7, CĐR8.
Chương 4. CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VỀ ĐƠN VỊ BÁO CÁO				
Lý thuyết/ Thực hành	9	<p>4.1. Chuẩn mực kế toán số 07 – Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết</p> <p>4.1.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>4.1.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>4.1.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>4.2. Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh</p>	<p>1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra</p>	CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8.

		<p>4.2.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>4.2.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>4.2.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>4.3. Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh</p> <p>4.3.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>4.3.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>4.3.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>4.4. Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con</p> <p>4.4.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>4.4.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>4.4.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	18	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung đã học - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận tình huống - Tự học: 4.5. Chuẩn mực kế toán số 10 – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD 2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra 	CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8.
Chương 5: CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN ĐẶC THÙ				
Lý thuyết/ Thực hành	5	<p>5.4. Chuẩn mực kế toán số 06 – Thuê tài sản</p> <p>5.4.1. Giới thiệu chung về chuẩn mực</p> <p>5.4.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>5.4.3. Sự khác biệt về nội dung với chuẩn mực kế toán quốc tế</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD 2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra 	CĐR2, CĐR4, CĐR5, CĐR7, CĐR8.

<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	<p>10</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung đã học - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận tình huống - Ôn tập bài kiểm tra giữa thường xuyên số 2 - Tự học: 5.1. Chuẩn mực kế toán số 29 – Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán, và sai sót 5.2. Chuẩn mực kế toán số 23 – Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 5.3. Chuẩn mực kế toán số 17 – Thuế thu nhập doanh nghiệp 5.5. Chuẩn mực kế toán số 26 – Thông tin về các bên liên quan 5.6. Chuẩn mực kế toán số 22 – Trình bày bổ sung báo cáo tài chính của các ngân hàng và tổ chức tài chính tương tự 5.7. Chuẩn mực kế toán số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ 5.8. Chuẩn mực kế toán số 28 – Báo cáo bộ phận 5.9. Chuẩn mực kế toán số 19 – Hợp đồng bảo hiểm 5.10. Chuẩn mực kế toán số 30 – Lãi trên cổ phiếu 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Giáo trình Chuẩn mực kế toán Việt Nam – ĐHTC-QTKD 2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra 	<p>CĐR2, CĐR4, CĐR5, CĐR7, CĐR8.</p>
--	------------------	---	---	--

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Vân Thanh